

**HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ  
NÔNG NGHIỆP SẠCH  
ĐẮK GLEI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 02/CV-CSCN

Đăk Glei, ngày 14 tháng 10 năm 2024

V/v đề nghị đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với các giống vật nuôi của HTX Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đăk Glei.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN TỈNH KON TUM**

Kính gửi:

**ĐẾN** Số: 252/89  
Ngày: 15/10/24

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Căn cứ Luật Chăn nuôi năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/ BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi;

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 Tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Để đảm bảo điều kiện về con giống chăn nuôi cũng như cung cấp con giống hỗ trợ sản xuất trên địa bàn tỉnh, HTX Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đăk Glei kính đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với các giống vật nuôi của cơ sở, cụ thể như sau.

1. Tên doanh nghiệp: **Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đăk Glei.**
2. Do ông: Nguyễn Hoàng Chương
3. Chức vụ: Chủ nhiệm hợp tác xã làm đại diện.
4. Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.
5. Mã số thuế: 6101259747.
6. Tài khoản: 5106201004330.
1. Điện thoại: 0972214762 Fax:
5. Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã số: 6101259747 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đăk Glei cấp ngày 04/6/2019, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 17/3/2023.
6. Đối tượng vật nuôi:

- Gia súc: Trâu, Bò, Lợn; Dê
- Gia cầm: Vịt xiêm (ngan pháp);
- Vật nuôi khác: không;

7. Đăng ký mới:

8. Các văn bản kèm theo:

- Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng giống vật nuôi của Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.

- Giấy đăng ký hộ kinh doanh của Htx Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum, quan tâm, xem xét./.

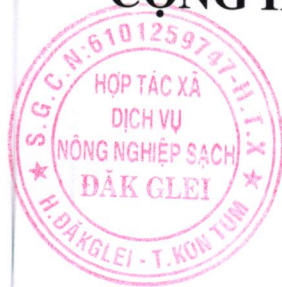
**TM. HTX DỊCH VỤ NN SẠCH ĐẮK GLEI**

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Hoàng Chương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BẢN CÔNG BỐ**

**VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG**  
**CƠ SỞ VỚI HÀNG HÓA GIỐNG VẬT NUÔI**

- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Mã số thuế: 6101259747.
- Điện thoại: 0972214762 Fax:

**Đắk Glei; Ngày 10 tháng 9 Năm 2024**

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ  
NÔNG NGHIỆP SẠCH  
ĐẮK GLEI

Số: 01 /QĐ-HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Glei, ngày 10 tháng 09 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công bố tiêu chuẩn cơ sở với hàng hóa là giống vật nuôi

Căn cứ luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số: 68/2006/QH11 so Quốc Hội ban hành ngày 29/6/2006

Căn cứ thông tư số 22/2019/ BNNPTNT Của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông: Hướng dẫn một số điều luật chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 Tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 Tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Xét đề nghị của Bộ phận Chăn nuôi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố các tiêu chuẩn cơ sở với hàng hóa là giống vật nuôi của đơn vị

STT	Số tiêu chuẩn cơ sở	Tên giống vật nuôi	Phẩm cấp giống
1	TCCS01:2024/CSCN	Bò vàng Việt Nam	Bố mẹ
2	TCCS02:2024/CSCN	Bò lai Sind/Zebu	Bố mẹ
3	TCCS03:2024/CSCN	Dê Lai Bách Thảo	Bố mẹ

4	TCCS04:2024/CSCN	Dê lai Boer	Bố mẹ
5	TCCS05:2024/CSCN	Trâu địa phương	Bố mẹ
6	TCCS06:2024/CSCN	Vịt xiêm (Ngan đen)	Bố mẹ
7	TCCS07:2024/CSCN	Lợn địa phương (lợn nội)	Bố mẹ

**Điều 2: Tên Đơn vị:** Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đăk Glei cam kết sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa vật nuôi theo đúng tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật đã công bố (có tiêu chuẩn chi tiết kèm theo).

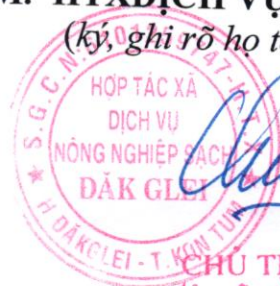
**Điều 3:** Bộ phận tổ chức chăn nuôi, kỹ thuật, các trang trại thuộc Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đăk Glei chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu

**TM. HTXDỊCH VỤ NN SẠCH ĐĂK GLEI**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
Nguyễn Hoàng Chương



**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
LÀ GIỐNG BÒ VÀNG VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)

- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2024/CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

STT	Chỉ tiêu công bố	ĐV tính	Mức công bố	Phương pháp thử
<b>I. Đối với đực, cái hậu bị</b>				
1	- Khối lượng sơ sinh (min- max)	Kg	14-17	Cân trực tiếp
2	- Khối lượng 6 Tháng tuổi (min- max)	Kg	45-60	Đo bằng thước FAO
3	- Khối lượng 12 Tháng tuổi (min- max)	Kg	90-120	Đo bằng thước FAO
4	- Khối lượng 24 Tháng tuổi (min- max)	Kg	180-220	Đo bằng thước FAO
5	- Tiêu tốn thức ăn /kg tăng trọng lượng (min- max)	Kg	30	Cân trực tiếp
<b>II. Đối với cái sinh sản</b>				
1	- Tuổi phối giống lần đầu (min- max)	Tháng	15-20	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
2	- Khối lượng phối giống lần đầu (min- max)	Kg	180-220	Đo bằng thước FAO
3	- Tuổi đẻ lứa lần đầu (min- max)	Tháng	25-28	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
4	- Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ (min- max)	Tháng	12-14	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu

**TIÊU CHUẨN LÀ CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
LÀ GIỐNG BÒ LAI SIND/ZÊBU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)

- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2024/CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

STT	Chỉ tiêu công bố	ĐVT	Mức công bố	Phương pháp thử
<b>I. Đối với đực, cái hậu bị</b>				
1	- Khối lượng sơ sinh (min- max)	Kg	17 - 20	Cân trực tiếp
2	- Khối lượng 6 Tháng tuổi (min- max)	Kg	60 - 90	Đo bằng thước FAO
3	- Khối lượng 12 Tháng tuổi (min- max)	Kg	140 - 150	Đo bằng thước FAO
4	- Khối lượng 24 Tháng tuổi (min- max)	Kg	220 - 250	Đo bằng thước FAO
5	- Tiêu tốn thức ăn /kg tăng trọng lượng (min- max)	Kg	33	Cân trực tiếp
<b>II. Đối với cái sinh sản</b>				
1	- Tuổi phối giống lần đầu (min- max)	Tháng	15 - 22	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
2	- Khối lượng phối giống lần đầu (min- max)	Kg	220 - 250	Đo bằng thước FAO
3	- Tuổi đẻ lứa lần đầu (min- max)	Tháng	25-28	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
4	- Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ (min- max)	Tháng	12-14	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
<b>III. Đối với đực giống khai thác</b>				
1	- Tuổi bắt đầu xuất tinh (min)	Tháng	15	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
2	- Lượng xuất tinh (V) (min)	ml	8	Đo bằng ống nghiệm

3	- Hoạt lực tinh trùng (A) (min)	%	70	Dùng kính hiển vi
4	- Mật độ tinh trùng (C) (min)	Tỷ /ml	0.7	Đếm hồng cầu buồng đếm Neubauer.
5	- Tỷ lệ tinh trùng kỳ hình (min)	%	20	Nhuộm màu Giemsa
6	- Tỷ lệ thụ thai lần phối đầu (min)	%	55	Khám lâm sàng sau phối giống 3 Tháng

5  
C X  
V U  
P  
L



**TIÊU CHUẨN LÀ CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
LÀ DÊ CỎ, DÊ LAI BÁCH THẢO, DÊ BOER**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)

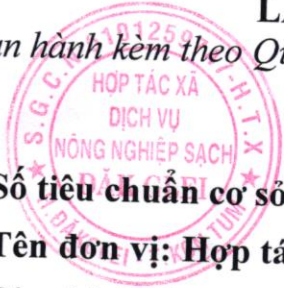
- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 03:2024/CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

T T	Hạng mục	ĐVT	Dê Cỏ	Dê Bách Thảo	Dê Boer	Phương pháp thử
I	<b>Định mức kỹ thuật</b>					
1	Quy mô	Con	≥ 20	≥ 20	≥ 20	
2	Trọng lượng (bình quân)					
-	Khối lượng sơ sinh	Kg/con/ ngày	1,8-1,9	2,4-2,6	2,7-3,0	Cân trực tiếp
-	Khối lượng 3 tháng tuổi	Kg/con/ ngày	6-10	10-12	15-20	Đo bằng thước FAO
-	Khối lượng 12 tháng tuổi	Kg/con/ ngày	17-19	22-25	30-35	Đo bằng thước FAO
-	Khối lượng 24 tháng tuổi	Kg/con/ ngày	25-28	32-36	44-55	Đo bằng thước FAO
3	Chỉ tiêu đối với cái sinh sản					
-	Tuổi phối giống lần đầu	Ngày	270-300	280-310	400- 430	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
-	Khối lượng phối giống lần đầu	Kg	15-17	20-23	35-40	Đo bằng thước FAO
-	Tuổi đẻ lứa đầu	Ngày	415-445	430-460	560- 590	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
-	Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ	Ngày	240-270	220-250	320- 350	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
-	Số lứa đẻ/cái/năm	Lứa	1,30	1,45	1,09	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu

-	Số con/ lứa	Con	1,35	1,60	1,65	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
-	Số con sinh ra/cái/năm	Con	1,70	2,30	1,8	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu

**TIÊU CHUẨN LÀ CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
LÀ TRÂU GIỐNG ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)



- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 05:2024/ CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

STT	Chỉ tiêu công bố	ĐVT	Mức công bố	Phương pháp thử
<b>IV. Đối với đực, cái hậu bị</b>				
1	- Khối lượng sơ sinh (min- max)	Kg	25 - 30	Cân trực tiếp
2	- Khối lượng 6 Tháng tuổi (min- max)	Kg	80 - 160	Đo bằng thước FAO
3	- Khối lượng 12 Tháng tuổi (min- max)	Kg	130 - 170	Đo bằng thước FAO
4	- Khối lượng 24 Tháng tuổi (min- max)	Kg	230 - 270	Đo bằng thước FAO
5	- Tiêu tốn thức ăn /kg tăng trọng lượng (min- max)	Kg	30 - 40	Cân trực tiếp
<b>V. Đối với cái sinh sản</b>				
1	- Tuổi phối giống lần đầu (min- max)	Tháng	34-36	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
2	- Khối lượng phối giống lần đầu (min- max)	Kg	280-310	Đo bằng thước FAO
3	- Tuổi đẻ lứa lần đầu (min- max)	Tháng	40-43	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
4	- Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ (min- max)	Tháng	18-20	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu

**TIÊU CHUẨN LÀ CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA LÀ GIỐNG  
HEO ĐỊA PHƯƠNG (LỢN NỘI)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)

- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 07:2024/ CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

STT	Chỉ tiêu công bố	ĐVT	Mức công bố	Phương pháp thử
<b>I. Đối với lợn thịt</b>				
1	- Khối lượng sơ sinh	Kg	1-1,2	Cân trực tiếp
2	- Trọng lượng ban đầu	Kg/con	15 - 20	Cân trực tiếp
3	- Trọng lượng xuất chuồng	Kg/con	≥ 80	Cân trực tiếp
<b>Định mức thức ăn</b>				
4	- Giai đoạn 20-40 kg/con	Kg/con/ngày	1-1,2	Cân trực tiếp
5	- Giai đoạn 40-60 kg/con	Kg/con/ngày	1,5-1,7	Cân trực tiếp
6	- Giai đoạn > 60 kg/con	Kg/con/ngày	1,7-1,9	Cân trực tiếp
<b>II. Đối với cái sinh sản</b>				
1	- Tuổi đẻ lứa đầu	Ngày	320-370	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
2	- Phối giống	Liều/con/lứa	2	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
3	- Số lứa đẻ (nái/ năm)	Lứa	2,2	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
4	- Trọng lượng sơ sinh	Kg	1,2- 1,4	Cân trực tiếp
5	- Tỷ lệ nuôi sống từ sơ sinh đến cai sữa.	%	≥ 95	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
6	- Tỷ lệ nuôi sống từ cai sữa đến 75 ngày.	%	≥ 95	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu

7	- Thức ăn cho lợn nái			
	- Lợn nái chữa và chờ phối	Kg/con/ngày	2- 2,4	Cân trực tiếp
	- Nái nuôi con	Kg/con/ngày	2,2- 2,5	Cân trực tiếp
8	- Thức ăn cho lợn con			
	- Lợn con từ 10-45 ngày tuổi	Kg/con/ngày	0,3-0,5	Cân trực tiếp
	- Lợn con sau cai sữa	Kg/con/ngày	0,5-0,7	Cân trực tiếp

**TIÊU CHUẨN LÀ CƠ SỞ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
LÀ GIỐNG VỊT XIÊM (NGAN PHÁP)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CSCN ngày 10 Tháng 09 năm 2024)

- Số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 06:2024/CSCN
- Tên đơn vị: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Sạch Đắk Glei.
- Địa chỉ: Thôn 14A - Xã Đắk Pék - Huyện Đắk Glei - tỉnh Kon Tum
- Điện thoại: 0972214762
- Mã số thuế: 6101259747.

STT	Chỉ tiêu công bố	ĐVT	Mức công bố	Phương pháp thử
<b>I. Đối với ngan bố mẹ</b>				
1	- Khối lượng lúc 1 ngày	Kg	0,035-0,05	Cân trực tiếp
2	- Khối lượng lúc 28 ngày tuổi	Kg	0,7-0,9	Cân trực tiếp
3	- Khối lượng lúc 12 tháng tuổi	Kg	2,2-3,8	Cân trực tiếp
4	- Tuổi sinh sản lần đầu	Ngày tuổi	225-235	Quan sát, theo dõi, lập bảng số liệu
5	- Khối lượng phổi giống lần đầu	Kg	2,2-3,0	Cân trực tiếp
6	- Thức ăn thô xanh	kg/con/ngày	0,2	Cân trực tiếp
7	- Thức ăn tinh	kg/con/ngày	0,08	Cân trực tiếp